

Số: 103/KH-UBND

*Thừa Thiên Huế, ngày 15 tháng 3 năm 2022*

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược “Phát triển thương mại trong giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

Thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược "Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"; Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược "Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh vừa góp phần phát triển thương mại trong nước.

- Khai thác tiềm năng thế mạnh của tỉnh, tranh thủ cơ hội của hội nhập kinh tế quốc tế, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh trở thành cầu nối vững chắc giữa sản xuất với tiêu dùng, đóng vai trò quan trọng trong định hướng, dẫn dắt cho sản xuất phát triển theo tín hiệu của thị trường.

- Thúc đẩy phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh, đồng thời tăng cường quản lý nhà nước, xây dựng ngành thương mại của tỉnh theo hướng văn minh, hiện đại gắn với bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp, quyền lợi và sức khỏe người tiêu dùng.

#### **2. Yêu cầu**

- Bám sát các nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong kế hoạch và thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh thương mại của tỉnh để cụ thể hóa bằng các nội dung, nhiệm vụ giải pháp và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện Kế hoạch.

### **II. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung:**

- Phát triển thương mại trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh của địa

phương, giá trị văn hóa trong thương mại truyền thống, đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ, hiện đại hóa và tối ưu hóa phương thức lưu chuyển, giao dịch hàng hóa; đảm bảo nhu cầu sản xuất, tiêu dùng, chất lượng hàng hóa và ổn định thị trường; tăng khả năng kết nối giữa hệ thống phân phối và cơ sở sản xuất, đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm địa phương, đưa hàng hóa sản xuất tại địa phương vào các kênh phân phối trên thị trường; phát triển thương mại gắn liền phát triển các ngành dịch vụ du lịch, tài chính, vận tải và động lực thúc đẩy phát triển sản xuất, góp phần tích cực trong quá trình phát triển kinh tế địa phương.

- Phát triển các loại hình thương mại đồng bộ, phù hợp với bản sắc văn hóa và phong tục, tập quán của dân cư; gắn với việc xây dựng, quảng bá hình ảnh Thừa Thiên Huế ra thị trường khu vực và thế giới.

- Phát triển thương mại theo hướng “văn minh, hiện đại, xanh và bền vững”, gắn liền với phát triển du lịch và dịch vụ, đưa thương mại - dịch vụ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và có tốc độ phát triển nhanh hơn tốc độ tăng trưởng GDP của tỉnh.

## **2. Mục tiêu cụ thể:**

### **a) Giai đoạn 2021 - 2030**

- Phần đầu đóng góp của ngành thương mại vào tổng sản phẩm của tỉnh đạt tỷ trọng 12-15% vào năm 2025 và 13-18% vào năm 2030.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt khoảng 60 nghìn tỷ đồng vào năm 2025 và đạt khoảng 100 nghìn tỷ đồng vào năm 2030.

- Tỷ trọng mức bán lẻ hàng hóa qua mạng lưới thương mại hiện đại đạt 20% vào năm 2025, 35% vào năm 2030.

- Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 10-12%/năm. Kim ngạch xuất khẩu năm 2025 đạt 1,5 tỉ USD và năm 2030 đạt 2,5 tỉ USD.

- Về thương mại điện tử: hoàn thiện hành lang pháp lý trong lĩnh vực công nghệ thông tin, tăng cường đầu tư công nghệ, hạ tầng kỹ thuật hiện đại, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người tiêu dùng tham gia giao dịch. Phần đầu giai đoạn 2021 - 2030 trên 40% các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực thương mại (bao gồm các doanh nghiệp thương mại nhỏ và vừa, các doanh nghiệp chuyển đổi từ cơ sở kinh tế cá thể thương mại và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo) tham gia các sàn thương mại điện tử trong và ngoài nước, 70-80% doanh nghiệp có website riêng để quảng bá thương hiệu sản phẩm...

- Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, cạnh tranh lành mạnh cho các thành phần kinh tế tham gia thị trường; hình thành khung chính sách về hỗ trợ triển khai, phát triển có hiệu quả các mô hình phân phối xanh bền vững.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại phát triển đồng bộ, đa dạng, kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, phù hợp với

trình độ phát triển của thị trường trên từng địa bàn; hạ tầng thương mại khu vực thành thị được hiện đại hóa, áp dụng công nghệ số hóa trong quản lý, khai thác, vận hành; hạ tầng thương mại thiết yếu khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa được phát triển đầy đủ, phục vụ hiệu quả cho hoạt động kinh doanh và nhu cầu sinh hoạt cho người dân.

#### b) Giai đoạn 2031 - 2045

- Đóng góp của ngành thương mại vào tổng sản phẩm của tỉnh đạt tỷ trọng 15-16% vào năm 2045.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt khoảng 270 nghìn tỷ đồng vào năm 2045.

- Tỷ trọng mức bán lẻ hàng hóa qua mạng lưới thương mại hiện đại đạt 60% vào năm 2045.

- Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 9-10%/năm. Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2045 đạt khoảng 7 tỉ USD.

- Phần đầu đạt trên 60% các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực thương mại (bao gồm các doanh nghiệp thương mại nhỏ và vừa, các doanh nghiệp chuyển đổi từ cơ sở kinh tế cá thể thương mại và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo) tham gia các sàn thương mại điện tử trong và ngoài nước, 90% doanh nghiệp có website riêng để quảng bá thương hiệu sản phẩm...

- Kết cấu hạ tầng thương mại được hiện đại hóa và 100% các hệ thống hạ tầng thương mại khu vực thành thị vận hành dựa trên áp dụng công nghệ số hóa; kết cấu hạ tầng thương mại nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa đảm bảo phát triển theo quy hoạch, tăng cường phát triển hệ thống bán lẻ hiện đại như: siêu thị, cửa hàng tiện lợi, siêu thị mi-ni...

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

*Có Phụ lục đính kèm*

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch được sử dụng từ các nguồn:

1. Nguồn ngân sách Nhà nước, được lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương, của địa phương và các dự án, đề án, kế hoạch khác có liên quan.

2. Nguồn đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân, các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Công Thương:**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện, tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Chính phủ, Bộ Công Thương định kỳ hàng năm và đột xuất theo yêu cầu.

**2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị được giao nhiệm vụ:**

Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan, lồng ghép với các chương trình, đề án của ngành, đơn vị, địa phương và ưu tiên bố trí kinh phí, huy động các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ được giao; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương theo định kỳ hàng năm và đột xuất theo yêu cầu.

**3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thừa Thiên Huế:**

Triển khai tới Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục triển khai thực hiện tốt Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; đồng thời, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược "Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" trên địa bàn tỉnh; đề nghị các sở, ban, ngành và các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

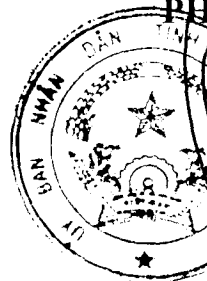
**Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy; (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB Mặt trận TQVN tỉnh;
- Các Sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP Huế;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Quý Phương**



Phụ lục:

**NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRONG NƯỚC  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

(Kèm theo Kế hoạch số 105 /KT-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	<b>Hoàn thiện thể chế, chính sách, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trong hoạt động thương mại</b>			
1.1	Tham gia rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thương mại (về hàng hóa lưu thông trên thị trường, hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển hạ tầng thương mại...) theo yêu cầu, kế hoạch của các cơ quan Trung ương.	Các Sở ngành, địa phương		Định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan Trung ương
1.2	Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các Nghị quyết, Nghị định, quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương; các Nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để khuyến khích, thu hút đầu tư vào lĩnh vực thương mại.	Các Sở ngành, địa phương		Thường xuyên hàng năm
2	<b>Gia tăng cầu tiêu dùng, phát triển doanh nghiệp phân phối, gắn kết lưu thông với sản xuất, đẩy mạnh liên kết các chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hoá</b>			
2.1	Khuyến khích các sáng kiến thực hiện các hoạt động kết nối cung cầu hàng hóa, nhất là sản phẩm nông nghiệp; hình thành các chuỗi liên kết dọc và liên kết ngang giữa nhà sản xuất, nhà phân phối, cung ứng các sản phẩm hàng hóa dịch vụ hỗ trợ; tiếp tục tổ chức các hoạt động, sự kiện kết nối cung - cầu hàng hóa trong tỉnh.	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở ngành, địa phương; các Hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân của tỉnh	Thường xuyên hàng năm

2.2	Triển khai thực hiện hiệu quả các Đề án của Chính phủ, kế hoạch thực hiện của tỉnh, như: Đổi mới phương thức kinh doanh, tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng tới 2030; Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021-2025; Phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021-2025...	Sở Công Thương	Các Sở ngành, địa phương	Thường xuyên, hàng năm
2.3	Đẩy mạnh các hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi phân phối sản phẩm, cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa; tham mưu đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh thúc đẩy các chủ thể tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị nhóm sản phẩm ngành nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở ngành, địa phương; các Hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân của tỉnh	Thường xuyên, hàng năm
2.4	Đổi mới phương thức, lồng ghép các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường vào các chương trình kích cầu tiêu dùng, sáng kiến kết nối cung cầu hàng hóa; hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm.	Các Sở ngành, địa phương		Thường xuyên, hàng năm
2.5	Triển khai xây dựng và phát triển hệ thống phân phối xanh và tiêu dùng xanh, liên kết bền vững giữa sản xuất - phân phối - tiêu dùng.	Sở Công Thương, UBND huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên, hàng năm
2.6	Đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai thực hiện các ứng dụng về hệ thống chỉ dẫn địa lý, ứng dụng công nghệ QR Code, Data Matrix, RFID đối với sản phẩm, hàng hóa tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm; nghiên cứu, phát triển và đưa vào triển khai mô hình chuỗi cung ứng thông minh, vận dụng công nghệ dữ liệu lớn (big data) để dự báo thị trường và gắn kết hiệu quả các quá trình sản xuất với nhu cầu thị trường.	Các Sở ngành, địa phương		Thường xuyên, hàng năm

3	<b>Phát triển hệ thống hạ tầng thương mại</b>			
3.1	Tham gia rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại; về chính sách ưu đãi, khuyến khích xã hội hóa đầu tư hạ tầng thương mại... theo yêu cầu, kế hoạch của các cơ quan Trung ương.	Sở Công Thương, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan.		Định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan Trung ương.
3.2	Rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư, quản lý nhà nước về phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phù hợp, đồng bộ với các quy định của pháp luật liên quan; trong đó, tập trung vào các nội dung: (1) Triển khai thực hiện phát triển hạ tầng thương mại trong quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; (2) Triển khai thực hiện công tác chuyển đổi mô hình đầu tư xây dựng và quản lý, kinh doanh, khai thác chợ để thu hút nguồn vốn xã hội hóa đầu tư phát triển hệ thống chợ; (3) Tham mưu đề xuất xây dựng quy chế quản lý và phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên, hàng năm
3.3	Rà soát, đề xuất tham mưu ban hành các chính sách đặc thù của tỉnh để hỗ trợ, khuyến khích huy động nguồn vốn xã hội hóa đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng thương mại theo hướng đồng bộ, hiện đại, nhất là tại khu vực cửa khẩu, trung tâm các huyện miền núi.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.	2022-2025
3.4	Sử dụng hiệu quả nguồn lực, nhất là nguồn ngân sách nhà nước từ các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch hỗ trợ cho đầu tư phát triển hạ tầng thương mại tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, không có điều kiện để thực hiện xã hội hóa.	Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan		Thường xuyên, hàng năm

3.5	<p>Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển dịch vụ logistics thời kỳ 2025-2035, tầm nhìn đến 2045; rà soát, xây dựng và phát triển mạng lưới cơ sở cung ứng, phân phối, hệ thống kho tổng hợp, chuyên dụng, kho lạnh phục vụ dự trữ, trung chuyển, vận chuyển hàng hóa và hoạt động bình ổn thị trường, cân đối cung cầu trong các thời điểm bất ổn của thị trường; trong đó, tập trung vào các nhiệm vụ: (1) Cập nhật quy hoạch trung tâm logistics của tỉnh vào quy hoạch logistics cả nước; (2) Tham mưu công tác quản lý và phát triển hoạt động vận chuyển, giao nhận hàng hóa tới người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh (shipper); (3) Đẩy mạnh các hoạt động thu mua sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP gắn với hoạt động phát triển logistics.</p>	<p>Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban quản lý Khu kinh tế, Khu công nghiệp tỉnh</p>	<p>Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan.</p>	<p>Thường xuyên, hàng năm</p>
4	<p><b>Phát triển thương mại điện tử và các loại hình thương mại dựa trên nền tảng số hoá</b></p>			
4.1	<p>Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021-2025; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương</p>	<p>Sở, ngành liên quan và các địa phương</p>	<p>Thường xuyên, hàng năm</p>
4.2	<p>Đẩy mạnh triển khai thực hiện ứng dụng mô hình quản lý các sàn giao dịch thương mại điện tử, các website bán hàng điện tử, hoạt động giao dịch thông qua diễn đàn, mạng xã hội; triển khai nền tảng mã địa chỉ bưu chính gắn với bản đồ số Vpostcode, các ứng dụng giao thông mới hỗ trợ vận chuyển, giao nhận hàng hoá trong thương mại điện tử và logistics, hệ thống truy xuất nguồn gốc chuẩn hoá quy trình, nền tảng trực tuyến cho hoạt động phân phối, các chương trình, đề án</p>	<p>Sở Công Thương</p>	<p>Sở, ngành liên quan và các địa phương</p>	<p>Thường xuyên, hàng năm</p>



	thương mại điện tử hoá nông thôn, đào tạo kỹ năng kinh doanh thương mại điện tử.			
4.3	Triển khai ứng dụng hiệu quả mô hình quản lý các sàn giao dịch thương mại điện tử, các website bán hàng điện tử, các hoạt động giao dịch thương mại thông qua các trang diễn đàn, mạng xã hội (facebook, zalo,...).	Sở Công Thương	Sở, ngành liên quan và các địa phương	Thường xuyên, hàng năm
4.4	Triển khai Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 17/02/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	Sở Công Thương	Sở, ngành liên quan và các địa phương	Thường xuyên, hàng năm
4.5	Triển khai thực hiện hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về hệ thống truy xuất nguồn gốc chuẩn hóa quy trình đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, tạo thuận lợi cho xuất khẩu, đồng thời, bảo đảm quyền lợi chính đáng của nhà sản xuất, phân phối và người tiêu dùng.	Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; các địa phương.		Theo tiến độ, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương
<b>5</b>	<b>Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại</b>			
5.1	Tham mưu xây dựng, triển khai các đề án, tổ chức các chương trình, hoạt động hỗ trợ đào tạo, tập huấn về năng lực tổng hợp, phân tích thông tin thị trường, năng lực quản trị kinh doanh, an toàn thực phẩm, kỹ năng quản lý, kỹ năng chuyên môn...; chú trọng đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng văn minh thương mại cho các chủ thể kinh doanh tại chợ, khu vực nông thôn, miền núi; qua đó, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại, đáp ứng yêu cầu hội nhập và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.	Sở Công Thương	Sở, ngành liên quan và các địa phương	Thường xuyên, hàng năm

5.2	Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh tổ chức tham gia các chương trình hỗ trợ đào tạo, tập huấn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc của cơ sở.	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố; các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh.		Thường xuyên, hàng năm.
5.3	Đổi mới, nâng cao chất lượng tại các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực thương mại trên địa bàn tỉnh, có khả năng làm chủ và tiếp nhận các công nghệ quản lý hoạt động kinh doanh mới.	Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề trên địa bàn tỉnh	Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên, hàng năm.
5.4	Triển khai các hoạt động hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực quản trị kinh doanh, kiến thức an toàn thực phẩm, văn minh thương mại cho các đối tượng là những người làm công tác quản lý thương mại tại các địa phương, người quản lý chợ, hợp tác xã thương mại, các hộ kinh doanh, lao động của ngành thương mại.	Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên, hàng năm
<b>6</b>	<b>Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thương mại</b>			
6.1	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thương mại trong nước. các cơ chế chính sách đã ban hành, các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch phát triển thương mại của Chính phủ, của tỉnh kịp thời, thường xuyên cho cộng đồng doanh nghiệp. cơ sở, người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; các địa phương; các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh		Thường xuyên, hàng năm
6.2	Tổ chức các kênh thông tin và thực hiện quảng bá sản phẩm; tuyên truyền, vận động, triển khai các hoạt động phân phối hàng hoá thân thiện với môi trường, tiêu dùng bền vững nhằm mục tiêu dần hình thành ý thức bảo vệ môi trường, tiến tới xây dựng xã hội ít chất thải, các - bon thấp, hài hòa, thân thiện môi trường.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; các địa phương.		Thường xuyên, hàng năm

6.3	Nâng cao chất lượng công tác thu thập thông tin sơ cấp, thứ cấp và năng lực nghiên cứu, dự báo xu hướng thị trường, các nhóm hàng, mặt hàng (dự báo cung cầu, giá cả, xu hướng thị trường...) của các cơ quan quản lý lĩnh vực thương mại; tăng cường cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức thường xuyên, kịp thời cho doanh nghiệp, người sản xuất cũng như người tiêu dùng.	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; các địa phương; các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh	Thường xuyên, hàng năm.
7	<b>Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ</b>			
7.1	Khuyến khích doanh nghiệp kinh doanh thương mại đổi mới công nghệ và áp dụng công nghệ cao, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý điện tử trên máy tính, điện thoại di động, sử dụng ứng dụng, tiện ích mới để truy xuất nguồn hàng, QR code, Data Matrix, RFID tại các kênh phân phối như chợ, siêu thị, trung tâm thương mại.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; các địa phương.		Thường xuyên, hàng năm
7.2	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về hỗ trợ nâng cao hàm lượng công nghệ trong các sản phẩm, dịch vụ. Tham mưu đề xuất cơ chế chính sách khuyến khích đổi mới, ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong hoạt động lưu thông phân phối hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh phù hợp từng thời kỳ, giai đoạn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên, hàng năm
7.3	Đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh.	Cục Quản lý thị trường tỉnh	Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 cấp huyện; các ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên, hàng năm
8	<b>Đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về hoạt động thương mại thị trường trong nước</b>			

8.1	<p>Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác thực thi pháp luật, triển khai các đề án, chiến lược của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương; các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của tỉnh; tập trung cải cách phương thức quản lý theo hướng số hoá, công tác quy hoạch phát triển thương mại; quản lý, khai thác hiệu quả hệ thống hạ tầng thương mại, các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường.</p>	<p>Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; Cục Quản lý thị trường tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố.</p>		<p>Thường xuyên, hàng năm</p>
8.2	<p>Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bình ổn thị trường; thu thập thông tin, xây dựng và thiết lập hệ thống dữ liệu cơ sở sản xuất, kinh doanh một số mặt hàng thiết yếu phục vụ công tác điều hành thị trường trong nước; thực hiện hiệu quả các giải pháp bảo đảm cân đối cung - cầu, nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu; triển khai tích cực Chương trình bình ổn thị trường, đặc biệt vào các dịp lễ, tết, thời gian tiêu dùng cao điểm và các hoạt động cung ứng khẩn cấp.</p>	<p>Sở Công Thương</p>	<p>Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; Cục Quản lý thị trường tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố.</p>	<p>Thiết lập hệ thống năm 2022-2023 và cập nhật thông tin hàng năm</p>
8.3	<p>Rà soát, đánh giá, nghiên cứu tham mưu, đề xuất và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, các quy chế quản lý thúc đẩy phát triển hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh phù hợp các quy định pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh trong từng giai đoạn.</p>	<p>Sở Công Thương</p>	<p>Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan</p>	<p>Thường xuyên, định kỳ</p>
8.4	<p>Tập trung cải cách phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực phát triển. Chuyển đổi theo hướng số hóa công tác quản lý thông qua việc thiết kế đồng bộ, xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu lớn về thương mại...; đẩy mạnh xã hội hóa về cung ứng dịch vụ công trong công tác quản lý nhà nước về thương mại nhằm hỗ trợ hiệu quả, đáp ứng kịp thời nhu cầu của các doanh nghiệp trong bối cảnh mới.</p>	<p>Các sở, ban, ngành, địa phương</p>		<p>Thường xuyên, hàng năm</p>

8.5	<p>Tổ chức triển khai thực chất, hiệu quả các <b>quy hoạch</b> phát triển thương mại, trong đó có quy hoạch vùng để phân bổ nguồn lực, thu hút đầu tư, tạo cực tăng trưởng, <b>liên kết vùng</b>... theo đúng quy luật thị trường; giám áp lực về đầu tư từ ngân sách nhà nước. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong triển khai thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng thương mại, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn xã hội và môi trường.</p>	Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; các địa phương	Thường xuyên, hàng năm
8.6	<p>Đổi mới công tác điều hành giá cả nhằm kiểm soát lạm phát.</p>	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; Cục Quản lý thị trường tỉnh, Cục Thống kê, UBND huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên, hàng năm
8.7	<p>Đẩy mạnh công tác quản lý địa bàn, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm và gian lận thương mại; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; đặc biệt là hàng hóa giả chứng nhận nhãn xanh ngay từ tuyến biên giới đường bộ và đường biển.</p>	Cục Quản lý thị trường, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng và Cục Hải quan tỉnh.	Các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên, hàng năm
9	<p><b>Nâng cao ý thức, đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường trong các hoạt động thương mại</b></p>			
9.1	<p>Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong các hoạt động thương mại; phòng ngừa, ngăn chặn kết hợp với xử lý các hoạt động thương mại gây ô nhiễm, cải thiện môi trường và bảo tồn thiên nhiên.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; các địa phương	Thường xuyên, hàng năm

9.2	Quản lý sử dụng năng lượng tiết kiệm và bền vững, khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo tại các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực thương mại.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; các địa phương	Thường xuyên, hàng năm
9.3	Quản lý tốt công tác thu hồi, thu gom phục vụ tái chế, tái sử dụng các loại chất thải trong hoạt động phân phối hàng hóa.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; các địa phương	Thường xuyên, hàng năm
9.4	Tăng cường công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra về môi trường; khuyến khích chuyển đổi, thay thế công nghệ, thiết bị lạc hậu bằng công nghệ, thiết bị tiên tiến trong hoạt động lưu thông và phân phối hàng hóa, dịch vụ.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; các địa phương	Thường xuyên, hàng năm
9.5	Tăng cường năng lực quản lý môi trường cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp, các tổ chức, đoàn thể; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho các chủ thể tham gia kinh doanh, lao động trong ngành thương mại, cộng đồng và xã hội.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan; các địa phương	Thường xuyên, hàng năm